UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2324/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 02 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Cừ đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy định phân cấp quản lý và phân công nhiệm vụ về lĩnh vực quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2771/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Cừ đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

Căn cứ Công văn số 988-CV/VPTU ngày 30/9/2020 của Văn phòng Tỉnh ủy thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đồ án Quy hoạch vùng huyện Phù Cừ;

Căn cứ ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch ngày 07/9/2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 230/BCTĐ-SXD ngày 30/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Cừ đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Cừ đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Chủ đầu tư lập quy hoạch: UBND huyện Phù Cừ.

3. Phạm vi, ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch

Phạm vi lập quy hoạch gồm toàn bộ diện tích tự nhiên theo địa giới hành chính của huyện Phù Cừ, với tổng diện tích tự nhiên khoảng 9.463,88ha. Ranh giới cụ thể như sau:

Phía Đông Bắc giáp tỉnh Hải Dương.
Phía Đông Nam giáp tỉnh Thái Bình.
Phía Tây Bắc giáp huyện Ân Thi.
Phía Tây Nam giáp huyện Tiên Lữ.

4. Mục tiêu Đồ án

- Cụ thể hóa Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các kế hoạch phát triển của huyện đến năm 2020; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2030.

- Khai thác tối đa tiềm năng lợi thế và cơ hội, quy hoạch phát triển vùng huyện Phù Cừ bao gồm đa ngành đa lĩnh vực theo hướng trọng tâm và chuyên sâu về nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp sạch và dịch vụ gắn với cửa ngõ phía Đông tỉnh và sinh thái vùng bãi sông Luộc.

- Xây dựng vùng huyện Phù Cừ trở thành một nhân tố quan trọng của vùng kinh tế phía Nam tỉnh Hưng Yên; phát triển năng động và có môi trường hấp dẫn thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

- Làm cơ sở để triển khai lập quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch xây dựng nông thôn và quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật cấp vùng. Xây dựng các chương trình phát triển đô thị.

5. Dự báo quy mô dân số và tỷ lệ đô thị hóa

- Tổng diện tích nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 9.463,88ha.

- Dân số hiện trạng khoảng 7,9 vạn người; dự báo đến năm 2040 khoảng 13,9 vạn người; dự báo đến năm 2050 khoảng 15,6 vạn người.

- Tỷ lệ đô thị hóa: Đến năm 2040 khoảng 53,0%; đến năm 2050 khoảng 59,0%.

6. Cấu trúc phát triển không gian vùng

- Cấu trúc phát triển không gian huyện Phù Cừ được lực chọn là cấu trúc đa trung tâm, trong đó ngoài khu vực trung tâm hiện hữu, Huyện sẽ phát triển thêm các trung tâm mới mới nhằm thúc đẩy phát triển các khu vực trong toàn Huyện theo vị thế và tiềm năng, cụ thể như sau:

+ Khu vực trung tâm hiện hữu: Phát triển trên cơ sở khu vực trung tâm huyện và thị trấn Trần Cao. Tính chất: Là đô thị dịch vụ, công nghiệp; được phát triển trên cơ sở trung tâm thị trấn Trần Cao và khu vực đô thị hóa mở rộng phát triển trên trục đường QL38B. Trung tâm này phát triển đô thị truyền thống gắn với các hoạt động dịch vụ đời sống và sinh hoạt cộng đồng đô thị, tại đây sẽ bố trí khu trung tâm hành chính của đô thị và của huyện. Đây là khu vực thuận lợi phục vụ cho các cơ sở kinh tế được xây dựng đợt đầu như: CCN Quán Đỏ, CCN dự kiến ở xã Quang Hưng.

+ Khu vực trung tâm phía Nam: Phát triển đô thị trên cơ sở lợi thế của ĐT.386, đường tránh QL38B trên khu vực xã Đình Cao, xã Nhật Quang. Ngoài lợi thế về giao thông, khu vực này còn có lợi thế như quỹ đất rộng, có hệ thống hạ tầng đã phát triển theo hướng đô thị hóa, có điều kiện đẩy xây dựng, nâng cấp đô thị. Khu vực trung tâm phía Nam sẽ là nhân tố thúc đẩy phát triển vùng phía Nam với vai trò là đầu mối giao thương thúc đẩy công nghiệp, dịch vụ, khai thác những lợi thế gắn với tuyến đường tránh QL38B.

+ Khu vực trung tâm phía Đông Nam: Phát triển trên cơ sở vùng đất hai bên ĐT386 thuộc địa bàn các xã: Tiên Tiến, Minh Tiến, Tam Đa; các khu nông nghiệp được bố trí theo định hướng của quy hoạch hệ thống các khu nông nghiệp tại các vị trí thuận lợi về phát triển nông nghiệp như các xã: Tam Đa, Nguyên Hòa, Minh Tiến, Tống Chân. Khu vực trung tâm phía Đông Nam sẽ là nhân tố thúc đẩy phát triển vùng phía Đông Nam Huyện với vai trò là đầu mối giao thương thúc đẩy nông nghiệp hàng hóa và dịch vụ du lịch, khai thác những lợi thế phát triển gắn với cửa ngõ sang huyện Hưng Hà - Thái Bình.

- Song song với hình thành các trung tâm phát triển, không gian huyện Phù Cừ cũng hình thành các hành lang phát triển kết nối các trung tâm với nhau, các hành lang này thường hình thành trên cơ sở các tuyến giao thông cấp vùng, cấp tỉnh như sau.

+ Hành lang Đông - Tây: Hành lang này dọc theo các tuyến QL38B, ĐH80 qua các xã: Quang Hưng, Đoàn Đào, Đình Cao, Nhật Quang và thị trấn Trần Cao. Đây là các hành lang định hướng phát triển kinh tế tổng hợp, phát triển về Đô thị - Công nghiệp - Dịch vụ.

+ Hành lang Bắc - Nam: Hành lang này dọc theo ĐT386 theo hướng Bắc - Nam của huyện; Trong đó có địa phương có dân cư đông đúc, hệ thống hạ tầng dịch vụ đã hình thành tương đối đầy đủ như Tiên Tiến, Đình Cao, Nhật Quang và thị trấn Trần Cao. Đây là hành lang định hướng phát triển hỗn hợp gồm Công nghiệp - Dịch vụ - Nông nghiệp; Đô thị và Nông thôn.

7. Định hướng phát triển đô thị

a) Hệ thống các đô thị

- Đô thị Trần Cao: Quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 16.300 người; đến năm 2050 khoảng 21.800 người. Quy mô đất đai: năm 2040, đất xây dựng đô thị khoảng 336 ha; năm 2050, đất xây dựng đô thị khoảng 472ha. Tính chất: Là trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa của huyện Phù Cừ; là đô thị Dịch vụ - Công nghiệp phía Đông - Nam tỉnh Hưng Yên.

- Đô thị tại xã Đình Cao - Nhật Quang: Quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 13.500 người; đến năm 2050 khoảng 16.000 người. Quy mô đất đai: năm 2040, đất xây dựng đô thị khoảng 270 ha; năm 2050, đất xây dựng đô thị khoảng 390ha. Tính chất: Là trung tâm Dịch vụ của vùng liên xã phía Nam thị trấn Trần Cao (khu vực giữa huyện). Hướng phát triển: Tập trung phát triển dọc theo tuyến đường tránh QL38B và ĐT386 về hướng Đông.

- Đô thị tại xã Đoàn Đào: Quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 12.000 người; đến năm 2050 khoảng 14.000 người; Quy mô đất đai: Năm 2040, đất xây dựng đô thị khoảng 160 ha; năm 2050, đất xây dựng đô thị khoảng 200 ha; Tính chất: Là trung tâm công nghiệp - dịch vụ khu vực phía Tây huyện. Hướng phát triển: Tập trung phát triển dọc theo tuyến QL38B và ĐH81 về hướng thị trấn Trần Cao.

- Đô thị tại xã Quang Hưng: Quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 9.000 người; đến năm 2050 khoảng 13.500 người. Quy mô đất đai: Năm 2040, đất xây dựng đô thị khoảng 160 ha; năm 2050 đất xây dựng đô thị khoảng 220 ha. Tính chất: Là trung tâm dịch vụ của khu vực phía Đông - Bắc huyện Phù Cừ. Hướng phát triển: Tập trung phát triển dọc theo tuyến QL38B về hướng Đông.

- Đô thị tại xã Minh Tân: Quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 8.000 người; đến năm 2050 khoảng 10.000 người; Quy mô đất đai: Năm 2040, đất xây dựng đô thị khoảng 100 ha; năm 2050, đất xây dựng đô thị khoảng 140 ha. Tính chất: Là trung tâm dịch vụ của khu vực phía Bắc huyện Phù Cừ. Hướng phát triển: Tập trung phát triển dọc theo tuyến ĐT.386 và ĐH.64 về hướng Đông.

- Đô thị tại xã Tiên Tiến: Quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 7.500 người; đến năm 2050 khoảng 8.700 người. Quy mô đất đai: Năm 2040, đất xây dựng đô thị khoảng 105 ha; năm 2050, đất xây dựng đô thị khoảng 135 ha. Tính chất: Là trung tâm dịch vụ khu vực phía Nam huyện. Hướng phát triển: Tập trung phát triển dọc theo tuyến ĐT.386 về hướng Nam.

- Đô thị tại xã Nguyên Hòa - Tống Trân: Quy mô dân số đến năm 2040 khoảng 7.000 người; đến năm 2050 khoảng 8.000 người. Quy mô đất đai: Năm 2040, đất xây dựng đô thị khoảng 105 ha; năm 2050, đất xây dựng đô thị khoảng 130 ha. Tính chất: Là trung tâm dịch vụ du lịch tại cửa ngõ phía Nam của huyện Phù Cừ. Hướng phát triển: Tập trung phát triển dọc theo tuyến ĐT.386 về phía cầu La Tiến.

b) Lộ trình phát triển đô thị

- Giai đoạn 2020 - 2030: Vùng phát triển đô thị được xác định phù hợp với Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030 và thực trạng phát triển đô thị. Theo đó, huyện Phù Cừ sẽ có đô thị mới Quang Hưng, đô thị Đình Cao, đô thị Đoàn Đào và đô thị Nguyên Hòa được công nhận đô thị loại V.

- Giai đoạn 2030 - 2040: Phát triển tổng thể khu vực đô thị Trần Cao mở rộng bao gồm các xã đã đạt đô thị loại V theo tiêu chuẩn đô thị loại IV. Phát triển đô thị hóa khu vực xã Tiên Tiến, xã Minh Tân theo tiêu chuẩn đô thị loại V (Diện tích đất xây dựng đô thị được xác định trong đồ án quy hoạch).

- Tầm nhìn đến năm 2050: Phát triển theo định hướng của quy hoạch tỉnh; Dự báo khu vực đô thị Trần Cao mở rộng đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV. Xã Minh Tân, xã Tiên Tiến đạt tiêu chuẩn đô thị loại V.

8. Định hướng phát triển nông thôn

Vùng nông thôn là vùng xây dựng và phát triển theo mô hình nông thôn mới gồm có các xã: Minh Hoàng, Minh Tân, Minh Tiến, Nguyên Hòa, Nhật Quang, Phan Sào Nam, Tam Đa, Tiên Tiến, Tống Phan, Tống Trân; Tổng diện tích 5.355 ha.

- Tiếp tục phát triển các vùng dân cư nông thôn theo cấu trúc mạng như hiện nay. Tuân thủ định hướng của các đồ án quy hoạch nông thôn mới đã được duyệt. Trong đó, hình thành bổ sung các cụm điểm công trình công cộng, dịch vụ hỗn hợp tại các khu thị tứ cũ, các khu có điều kiện phát triển mới. Ưu tiên sử dụng cho phát triển kinh tế dịch vụ nông thôn. Cải tạo chỉnh trang các khu dân cư nông thôn mới theo kiểu đô thị hoá tại các thị tứ, phát triển một số diện tích dân cư mới.

- Thúc đẩy quá trình đầu tư xây dựng theo hướng nhất thể hoá đô thị và nông thôn, từng bước xóa bỏ sự phát triển chênh lệch giữa các vùng, nâng cao điều kiện và chất lượng cuộc sống của dân cư nông thôn.

9 Tổ chức hệ thống hạ tầng xã hội

- Trung tâm hành chính: Các công trình hành chính cấp huyện bao gồm trụ sở UBND huyện, huyện ủy hội trường, trụ sở các ngành, bưu điện, công an, huyện đội, thuế, quản lý thị trường, tòa án...giữ nguyên tại khu vực hiện hữu của huyện thuộc thị trấn Trần Cao; chỉ nâng cấp đáp ứng nhu cầu sử dụng, cải tạo cảnh quan xung quanh góp phần hoàn chỉnh thẩm mỹ đô thị. Trung tâm hành chính cấp xã gồm: Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã, trụ sở công an, bưu điện văn hóa xã … được bố trí hoặc cải tạo theo đồ án quy hoạch nông thôn mới đã được phê duyệt.

- Trung tâm thương mại - dịch vụ: Định hướng xây dựng các chợ đầu mối, mỗi khu có diện tích khoảng 7 - 10ha, được bố trí tại các đầu mối giao thông chính, tại các trung tâm đô thị như thị trấn Trần Cao và trung tâm các khu vực trung tâm của huyện. Trung tâm thương mại: Bố trí các điểm lớn tại các khu trung tâm tổng hợp và các khu thương mại dịch vụ, mỗi điểm khoảng 10 - 20ha. Tại đây có thể hình thành các công trình như: Siêu thị, trung tâm thương mại bán buôn, bán lẻ.

- Trung tâm giáo dục, đào tạo: Xây dựng bổ sung thêm một trường cấp II tại thị trấn Trần Cao, còn lại giữ nguyên và phấn đấu nâng cấp hệ thống cũ đạt tiêu chuẩn quốc gia vào giai đoạn sau năm 2020. Quy hoạch đất để thu hút, tiếp nhận các trường đại học, cao đẳng vào huyện nhằm đảm bảo phục vụ nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho huyện, tỉnh.

- Trung tâm văn hóa: Hoàn thành tổ hợp trung tâm văn hóa cấp huyện tại thị trấn bao gồm nhà văn hóa - hội trường kết hợp với công viên cây xanh, quảng trường, công viên giải trí, nhà tưởng niệm liệt sỹ... theo quy hoạch chung thị trấn Trần Cao đã được phê duyệt.

- Trung tâm y tế: Nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện hiện hữu đảm bảo tiêu chuẩn phục vụ theo nhu cầu phát triển dân số. Trung tâm y tế cấp xã: Mỗi xã được bố trí một trung tâm y tế nằm trong các trung tâm tổng hợp của các xã phục vụ cho chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

- Trung tâm thể dục thể thao: Ngoài 1 sân thể thao của huyện đã được xây dựng và đưa vào sử dụng, cần bố trí thêm 1 khu trung tâm phức hợp thể thao có vị trí giáp đường ĐT386 và đường quy hoạch, tiến tới phát triển thành tổ hợp văn hóa - thể dục thể thao - giải trí, với mục tiêu phục vụ các hoạt động thể dục thể thao quần chúng, thể thao thương mại, thể thao thành tích cao của nhân dân trong huyện.Trung tâm TDTT cấp xã được bố trí trong các khu trung tâm tổng hợp cấp các xã.

- Các khu công viên cây xanh: Công viên xây xanh tập trung được xây dựng ở các trung tâm đô thị: Gồm thị trấn Trần Cao, các khu vực trung tâm phát triển và các khu đô thị mới. Các khu công viên cây xanh được gắn kế với hệ thống mặt nước. Xây dựng các quảng trường có quy mô lớn, tại các trung tâm đô thị, dọc đường giao thông lớn, tại các điểm giao cắt quan trọng của các tuyến giao thông kết hợp với các trục không gian xanh tạo nên những không gian mở cho đô thị.

10. Các khu vực bảo vệ cảnh quan, môi trường

- Vùng cảnh quan dọc theo sông Luộc: Đây là vùng được xây dựng khu sản xuất nông nghiệp và sinh thái thuộc các xã : Tống Trân, Nguyên Hòa. Quan điểm về không gian kiến trúc cảnh quan là tạo môi trường sinh thái - cảnh quan cho khu vực và là hành lang phân định tính chất của vùng.

- Vùng cảnh quan dọc theo các tuyến đường QL.38B, ĐT.386: Đây là tuyến cảnh quan được hình thành bởi các nhân tố như: Kiến trúc các trung tâm đô thị, các khu công nghiệp, hành lang cây xanh dọc theo 2 bên đường, các trang

thiết bị kỹ thuật dọc theo tuyến đường. Các khu vực này được thiết kế hài hòa theo nguyên tắc tuyến điểm tạo điểm nhấn, có nét biểu trưng cần được kiểm soát nghiêm ngặt về thiết kế.

- Vùng cảnh quan nông nghiệp như các vùng trồng vải truyền thống tại các xã: Tam Đa, Minh Tiến, Tiên Tiến, Phan Sào Nam, Tống Trân. Đây là vùng bảo tồn giá trị nông nghiệp truyền thống, không gian kiến trúc cảnh quan là tạo môi trường sinh thái - cảnh quan cho khu vực đồng thời phát triển du lịch gắn với nông nghiệp sinh thái.

- Vùng cảnh quan bảo tồn các khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh:

Đây là vùng cần được bảo tồn, bảo vệ nguyên vẹn hiện trạng, hạn chế việc xây dựng quá nhiều các công trình kiến trúc mới gây mất đi giá trị lịch sử và tự nhiên của vùng. một số công trình khu di tích như: đền thờ Tống Trân tại xã Tống Trân, đền thờ Cúc Hoa tại xã Minh Tiến, chùa Nai tại xã Tiên Tiến, Chùa Bà thờ Nguyên Phi Ỷ Lan Hoàng Thái Hậu tại xã Nhật Quang. Các khu vực phụ cận với các vùng này có thể bố trí xây dựng một số công trình dịch vụ, phụ trợ nhằm phục vụ nhu cầu thăm quan, nghỉ ngơi của khách du lịch, thăm viếng. Các công trình mới này phải được quản lý nghiêm ngặt về hình thái kiến trúc xây dựng sao cho phụ hợp với không gian kiến trúc, cảnh quan của vùng bảo tồn.

11. Định hướng quy hoạch hệ thống giao thông

a) Giao thông đối ngoại

Phát triển hệ thống giao thông đối ngoại bằng đường bộ trên cơ sở nâng cấp các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ cũ, các tuyến giao thông liên vùng theo các dự án đã và đang thực hiện.

Các tuyến đường giao thông đối ngoại gồm: Quốc lộ 38B; đường tỉnh: ĐT.386, ĐT.378, đường tránh QL38B; đường huyện: ĐH.64, ĐH.80, ĐH.81, ĐH.82, ĐH.83, ĐH.85, ĐH.86, ĐH.87.

b) Đường đô thị

Đường trục chính đô thị bao gồm các tuyến liên kết các khu vực trung tâm của huyện. Mặt cắt đường được thiết kế từ 30 - 40m gồm 4 - 6 làn xe chạy, dải phân cách giữa rộng 1,0 - 3m, vỉa hè rộng từ 5 - 7m, vận tốc thiết kế 60 - 80km/h.

c) Đường ngoài đô thị

Chỉnh trang nâng cấp các tuyến đường trong toàn tỉnh phục vụ lợi ích toàn dân, một số trục chính nâng cấp đạt tiêu chuẩn cấp IV đồng bằng, các trục đường còn lại đạt cấp V đồng bằng. Đến năm 2040 toàn bộ các đường huyện quản lý đạt cấp III, IV đồng bằng

d) Đường thủy

- Tuyến sông Luộc: Cải tạo, nạo vét luồng lạch, nâng cấp kỹ thuật toàn tuyến đạt tiêu chuẩn sông cấp III, đảm bảo cho tàu có trọng tải 300 tấn có thể lưu thông, giải quyết một phần nhu cầu vận chuyển hàng hóa của khu vực.

- Sông Cửu An là một nhánh phân lưu của sông Hồng, chạy dọc phía đông huyện Phù Cừ. Kiến nghị khơi thông nạo vét để phục vụ giao thông đường thủy và sản xuất nông nghiệp hai bên bờ sông.

e) Công trình đầu mối giao thông

- Bến xe: Xây dựng mới 1 bến xe Bến xe giáp đường tỉnh 386, gần cầu La Tiến tại xã Nguyên Hòa - Phù Cừ.

- Cảng, bến sông: Nâng cấp khu vực bến La Tiến thành cảng tổng hợp có công suất 300.000 tấn/năm. Có thể bố trí thêm các bến sông để phục vụ du lịch và dân sinh, đề xuất có một bến tổng hợp tại xã Nguyên Hòa.

- Cầu vượt sông: Xây dựng mới cầu La Tiến bắc qua sông luộc kết nối ĐT386 với tỉnh Thái Bình; xây dựng các cầu mới qua sông Cửu An gồm: Cầu trên ĐH.64 - thôn Tiên Phong xã Tam Đa, cầu từ ĐT.386 cũ - xã Minh Tân kết nối sang huyện Thanh Miện tỉnh Hải Dương.

12. Quy hoạch san nền, thoát nước mưa

a) Quy hoạch san nền

Giải pháp chung về san nền là quy định các mốc khống chế cho từng khu vực, việc thực hiện quy hoạch còn phải xem xét cụ thể cho từng khu vực trên cơ sở điều kiện thực tế và các quy hoạch thành phần đã được thực hiện từ trước. Khu vực phát triển các đô thị, đô thị Trần Cao và khu vực xung quanh có cao độ san nền khống chế $\geq$ +3,2m, các khu vực còn lại cao độ san nền khống chế $\geq$ +3,0m. Hướng dốc ra sông, kênh tiêu trong huyện.

b) Hệ thống thoát nước mưa

- Phương án quy hoạch:

+ Đối với khu vực phát triển đô thị: Khu vực thị trấn Trần Cao hiện nay đã có một số tuyến thoát nước chung cần cải tạo, nạo vét khơi thông dòng chảy tới các điểm xả ra nguồn, tại các điểm xả phải có các giếng tách nước thải để thu gom nước thải về trạm xử lý. Tại các khu vực chưa có hệ thống thoát nước, xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng.

+ Đối với các khu công nghiệp: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng.

+ Đối với khu vực các xã: Thoát nước chung ra các sông, kênh tiêu trong khu vực.

- Các lưu vực thoát nước chính:

+ Lưu vực 1: Khu vực tiêu ra sông Bắc Hưng Hải bao gồm toàn bộ phần diện tích nằm giữa bờ phía Nam sông Cửu An đến đường ĐH.80 và được tiêu chủ yếu bởi trạm bơm Tống Phan ra sông Cửu An.

+ Lưu vực 2: Khu vực tiêu ra sông luộc bao gồm toàn bộ phần diện tích phía Nam đường ĐH.80 khu vực này được tiêu chủ yếu bởi trạm bơm Nam Kẻ Sặt và La Tiến ra sông Luộc.

13. Quy hoạch cấp nước

- Tổng nhu cầu dùng nước toàn khu vực đến năm 2040 là: 37.600 m^3/ngđ dự báo đến năm 2050 là: 42.900 m^3/ngđ.

- Nguồn cấp nước:

+ Nâng cấp công suất nhà máy cấp nước Nguyên Hòa từ 10.000m^3/ngđ lên 25.000m^3/ngđ vào năm 2040 và giữ nguyên công suất đến năm 2050. Trạm này cấp nước cho các xã: Nguyên Hòa, Tam Đa, Nhật Quang, Tống Phan, Minh Tiến, Tiên tiến và Tống Trân.

+ Nâng cấp công suất nhà máy cấp nước Minh Tân từ 910 m^3/ngđ lên 3.000 m^3/ngđ vào năm 2040 và giữ nguyên công suất đến năm 2050. Trạm này cấp nước cho các xã: Minh Tân, Sào Nam, Minh Hoàng.

+ Nâng cấp công suất nhà máy cấp nước Trần Cao từ 720 m^3/ngđ lên 5.000 m^3/ngđ vào năm 2040 và công suất đến năm 2050 là 10.000 m^3/ngđ. Trạm này cấp nước cho thị trấn Trần Cao.

+ Nâng cấp công suất nhà máy cấp nước Quang Hưng từ 900 m^3/ngđ lên 3.000 m^3/ngđ vào năm 2040 và giữ nguyên công suất đến năm 2050. Trạm này cấp nước cho xã Quang Hưng.

+ Các xã Đình Cao, Đoàn Đào tiếp tục được cấp từ nhà máy nước Cương Chính huyện Tiên Lữ, có công suất 5000 m^3/ngđ, lấy nước từ sông Luộc để xử lý.

14. Định hướng cấp điện

- Tổng nhu cầu dùng điện cho toàn khu vực đến năm 2040 là 93MVA, định hướng đến năm 2050 là 110MVA.

- Nguồn điện cung cấp cho huyện Phủ Cừ được lấy từ hệ thống điện Quốc gia thông qua các đường dây 110 kV và trạm biến áp 110/35/22 kV, công suất hiện nay 2x40MVA dự kiến nâng cấp công suất lên 2x63MVA.

15. Quy hoạch thoát nước thải, chất thải rắn và nghĩa trang

a) Thoát nước thải

Tổng lượng nước thải phát sinh trong khu vực quy hoạch đến năm 2040 khoảng 22.400m^3/ngđ, đến năm 2050 khoảng 25.700m^3/ngđ.

- Phương án thoát nước thải:

+ Đối với các khu đã có hệ thống thoát nước chung (thị trấn Trần Cao), xây dựng hệ thống cống bao, giếng tách nước thu gom nước thải về trạm xử lý kết hợp với nâng cấp cải tạo đường cống, rãnh.

+ Đối với các dự án đã và đang thực hiện trong huyện hệ thống thoát nước thải phải đấu nối với hệ thống thoát nước thải quy hoạch để thuận tiện trong quản lý và kiểm soát về môi trường.

+ Đối với các khu vực xây dựng mới, mở rộng hoặc chưa có hệ thống thoát nước, xây dựng hệ thống thoát nước riêng dẫn nước thải về trạm xử lý.

+ Đối với các khu công nghiệp: Xây dựng hệ thống thoát nước riêng và các trạm xử lý nước thải cục bộ trong khu.

+ Các xã trong huyện: Xây dựng hệ thống thoát nước chung. Nước thải của khu dân cư, các công trình công cộng được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại của từng công trình sẽ được thoát ra các hồ sinh học trước khi xả ra sông, kênh mương trong khu vực.

b) Chất thải rắn (CTR)

- Tổng lượng chất thải sinh hoạt phát sinh trong khu vực quy hoạch đến năm 2040 khoảng 90 tấn/ngđ, đến năm 2050 khoảng 101 tấn/ngđ.

- Lượng chất thải công nghiệp được tính toán với quy mô 0,3 tấn/ha đất công nghiệp.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt trong huyện về xử lý tập trung tại khu xử lý rác của Huyện. CTR công nghiệp cần tận thu các phế liệu để tái chế, nhằm làm giảm khối lượng CTR cần vận chuyển và xử lý. Phần còn lại được chuyển đến xử lý tại khu xử lý CTR công nghiệp của tỉnh.

c) Nghĩa trang

- Về nguyên tắc, tất cả các nghĩa trang hiện có cần thiết phải di chuyển ra khỏi đô thị, tuy vậy do các điều kiện thực trạng, việc này cần làm từng bước gắn với giải pháp công viên hóa cho các nghĩa trang đã có trong đô thị. Các nghĩa trang tại khu vực các thôn, xã cần phải được phân loại, phải ngừng chôn lấp đối với các khu không đạt các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường, có ảnh hưởng đến các chương trình kế hoạch phát triển của các địa phương.

- Dự kiến xây dựng 01 nghĩa trang tập trung cho huyện có vị trí tại xã Tống Trân.

16. Hệ thống thông tin liên lạc

- Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng mạng viễn thông có công nghệ hiện đại, độ phủ rộng khắp với thông lượng lớn, tốc độ và chất lượng cao.

- Phát triển mạng lưới bưu chính rộng khắp trên địa bàn huyện, tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ bưu chính, nâng cao chất lượng phục vụ, từng bước áp dụng công nghệ mới và kỹ thuật hiện đại.

Điều 2. Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, Ủy ban nhân dân huyện Phù Cừ có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phù Cừ đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng quy định để các tổ chức, cá nhân biết thực hiện.

- Tổ chức lập hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan quản lý xây dựng trong phạm vi vùng quy hoạch đã được duyệt. Trong quá trình thực hiện quy hoạch xây dựng vùng huyện, UBND huyện Phù Cừ chủ động phối hợp, cập nhật thông tin với quy hoạch cấp cao hơn để đề xuất điều chỉnh, bổ sung đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tính thống nhất, đồng bộ giữa các cấp độ quy hoạch theo quy định hiện hành.

- Triển khai thực hiện đồ án quy hoạch, các dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch và phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan trong quá trình đầu tư xây dựng theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nội vụ, Công thương; Giám đốc Công ty Điện lực Hưng Yên; Chủ tịch UBND huyện Phù Cừ và thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1[D].

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Bùi Thế Cử

Ủy ban nhân dân Tỉnh Hưng Yên
Giờ ký: 05/10/2020 10:46:21